

Số:4860 /STP-BT&HCTP

Hải Phòng, ngày 02 tháng 10 năm 2026

V/v rà soát nguồn luật sư công và hoàn thiện
hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội, Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21/9/2026 của Chính phủ; Công văn số 7538/BTP-BTTP ngày 25/9/2026 của Bộ Tư pháp và Công văn số 2329/UBND-NC ngày 02/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm chế định luật sư công; Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát, lập danh sách nguồn luật sư công và hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư như sau:

1. Rà soát, xác định nguồn nhân sự luật sư công

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng luật sư công và nguồn nhân lực hiện có, rà soát cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý; đối chiếu tiêu chuẩn tại Điều 5 Nghị quyết số 24/2026/QH16 và các điều kiện tại Chương II Nghị định số 364/2026/NĐ-CP để lựa chọn, đề xuất nhân sự phù hợp.

Mỗi sở, ban, ngành rà soát, đề xuất tối thiểu 03 người; mỗi Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất tối thiểu 01 người tham gia nguồn luật sư công; các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố rà soát, đề xuất nhân sự theo nhu cầu thực tế; Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố rà soát sĩ quan thuộc phạm vi quản lý theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 2329/UBND-NC ngày 02/10/2026.

Kết quả rà soát phải xác định rõ trình độ luật, chức danh/ngạch, vị trí việc làm, thời gian và nội dung công tác pháp luật, kinh nghiệm giải quyết vụ, việc pháp lý phức tạp; tình trạng Chứng chỉ hành nghề luật sư, đào tạo nghề luật sư và tập sự hành nghề luật sư. Việc xác định kinh nghiệm và giấy tờ chứng minh thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP;

2. Phân loại nhân sự và lập danh sách rà soát

Lập danh sách theo Phụ lục kèm theo Công văn này; ghi đầy đủ thông tin, căn cứ và tình trạng thực tế của từng người. Trong văn bản báo cáo cần phải phân loại và nêu rõ hướng đề xuất đối với các nhóm sau:

a) Người đã có Chứng chỉ hành nghề luật sư: ghi số, ngày cấp, tình trạng hiệu lực, thông tin gia nhập Đoàn Luật sư và Thẻ luật sư (nếu có); đối chiếu các tiêu chuẩn để đề xuất bố trí, sử dụng theo quy định.

b) Người chưa có Chứng chỉ hành nghề luật sư, thuộc diện được miễn tập sự (*xác định đối tượng miễn theo điểm a, b hoặc c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP*), đồng thời đối chiếu các tiêu chuẩn khác; trường hợp đủ điều kiện thì khẩn trương lập hồ sơ, gửi về Sở Tư pháp trong ngày 02/10/2026 (*thành phần hồ sơ theo mục 3 Công văn này*).

c) Người cần đào tạo nghề luật sư hoặc tập sự: xác định trường hợp phải đào tạo, đã hoàn thành đào tạo hoặc được miễn đào tạo theo khoản 3 Điều 4; thời gian tập sự 04 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP.

d) Người đã hoàn thành tập sự nhưng chưa được cấp Chứng chỉ: ghi rõ kết quả kiểm tra hoặc nhu cầu tham dự kỳ kiểm tra; đồng thời hoàn thiện hồ sơ và thực hiện thủ tục theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP.

Các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất phương án cử người tham dự khóa đào tạo nghề luật sư, đăng ký tập sự, thời gian dự kiến thực hiện. Trường hợp chưa bảo đảm nguồn nhân lực, báo cáo rõ nguyên nhân, nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận, gửi Sở Nội vụ và Sở Tư pháp để phối hợp xem xét theo nhiệm vụ được giao. Danh sách rà soát nguồn nhân sự là căn cứ tổng hợp, hướng dẫn hoàn thiện điều kiện, thủ tục trở thành luật sư công.

3. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đợt đầu

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đối với 01 trường hợp đủ điều kiện đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đợt đầu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; gửi về Sở Tư pháp trong ngày 02/10/2026 để kiểm tra, hướng dẫn hoàn thiện và tham mưu gửi Bộ Tư pháp trước ngày 05/10/2026.

Trường hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát có thêm người đủ điều kiện, đề nghị gửi hồ sơ cùng thời hạn nêu trên.

Hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP, gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan thực hiện thí điểm theo Mẫu TP-LSC-04 ban hành kèm theo Nghị định.

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử Bảng cử nhân luật hoặc Bảng thạc sĩ luật hoặc tiến sĩ luật.

c) Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại Điều 6 Nghị định. Giấy tờ phải thể hiện đúng chức danh, ngạch hoặc học hàm, học vị làm căn cứ xác định trường hợp được miễn.

d) Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc thường xuyên, trực tiếp trong lĩnh vực pháp luật hoặc kinh nghiệm tranh tụng, tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ, việc pháp lý phức tạp. Giấy tờ chứng minh, xác nhận kinh nghiệm thực hiện theo Điều 13 Nghị định.

Đề nghị kiểm tra tính thống nhất giữa thông tin kê khai và giấy tờ chứng minh, xác định cụ thể căn cứ miễn tập sự; bảo đảm hồ sơ đầy đủ, hợp lệ ngay khi gửi.

4. Thời hạn gửi kết quả và trách nhiệm thực hiện

Văn bản báo cáo và danh sách rà soát theo Phụ lục gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10/10/2026. Trường hợp chưa đề xuất được nhân sự hoặc chưa có nhu cầu đào tạo, vẫn gửi báo cáo bằng văn bản theo đúng thời hạn, nêu rõ lý do, khó khăn và phương án tạo nguồn theo chỉ đạo của UBND thành phố.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, căn cứ phân loại nhân sự và hồ sơ đề xuất; cử đầu mối phối hợp, ghi rõ họ tên, chức vụ, số điện thoại trong văn bản báo cáo.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp (qua Phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp - đồng chí: Vũ Thị Thanh Thủy - Phó Trưởng phòng; Số ĐT: 0388990900) để được hướng dẫn, tổng hợp báo cáo.

(Gửi kèm Công văn này Phụ lục rà soát nhân sự dự kiến tham gia nguồn luật sư công)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, P.BT&HCTP, PLTT(A1B2).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Vi

PHỤ LỤC
DANH SÁCH RÀ SOÁT NHÂN SỰ DỰ KIẾN THAM GIA NGUỒN LUẬT SƯ CÔNG

(Kèm theo Công văn số /STP-BT&HCTP ngày tháng 10 năm 2026 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng)

Cơ quan, đơn vị báo cáo:

Đầu mối liên hệ: Chức vụ: Số điện thoại:

Tổng số người được rà soát, đề xuất:; đã có Chứng chỉ:; được miễn tập sự:; cần đào tạo nghề:; cần tập sự:

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh (1)	Cơ quan đơn vị Chức vụ, vị trí việc làm (2)	Trình độ luật và kinh nghiệm công tác pháp luật (3)	Chứng chỉ hành nghề luật sư (4)	Tình trạng đào tạo nghề luật sư (5)	Tình trạng tập sự và kiểm tra kết quả tập sự (6)
1						
2						
3						
4						
5						

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI PHỤ LỤC

Nguyên tắc ghi: không để trống nội dung. Nếu chưa có hoặc chưa thực hiện, ghi rõ “Chưa có”, “Chưa đào tạo”, “Chưa tập sự”; Danh sách gửi trước ngày 10/10/2026;

Cột (1): Ghi đầy đủ họ tên; ngày, tháng, năm sinh theo hồ sơ nhân sự.

Cột (2): Ghi cơ quan quản lý, phòng/đơn vị công tác, chức vụ, vị trí việc làm và chức danh/ngạch hiện nay; nêu rõ là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan hoặc người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước.

Cột (3): Ghi văn bằng luật, cơ sở đào tạo, năm cấp; chức danh/ngạch và tổng thời gian công tác pháp luật thực tế; không ghi chung “có kinh nghiệm pháp luật”.

Cột (4): Nếu đã có Chứng chỉ hành nghề luật sư, ghi số, ngày cấp, cơ quan cấp. Nếu chưa có, ghi “Chưa có”.

Cột (5): Ghi “Đã hoàn thành” kèm số, ngày giấy chứng nhận và cơ sở đào tạo; “Được miễn” kèm điểm tương ứng thuộc khoản 3 Điều 4 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP, chức danh/học hàm/học vị làm căn cứ; hoặc “Cần đào tạo” kèm thời gian dự kiến tham gia. Trường hợp đang học, ghi cơ sở đào tạo và thời gian dự kiến hoàn thành.

Cột (6): Ghi “Được miễn” kèm căn cứ tại điểm a, b hoặc c khoản 1 Điều 6 và giấy tờ chứng minh; hoặc thời gian phải tập sự 04/06/12 tháng và căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP. Nếu đã/đang tập sự, ghi số, ngày quyết định, nơi tập sự, thời gian bắt đầu và kết thúc; tình trạng kiểm tra kết quả tập sự (chưa dự, đã dự, đạt/chưa đạt). Nếu chưa tập sự, ghi rõ “Chưa tập sự”.